

Số: 96/2024/QĐST- HNGĐ

Quỳ Hợp, ngày 11 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2024/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn C**, sinh năm 1989.

Trú tại: Xóm H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị **Trương Thị T**, sinh năm 1996.

Trú tại: Xóm M, xã M, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116; 117; 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn C và chị Trương Thị T.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn C và chị Trương Thị T thuận tình ly hôn.**

**2.2 Về con chung: Giao con chung là Bùi Linh Đ, sinh ngày 27/7/2015 cho chị Trương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bùi Văn C cấp dưỡng nuôi con chung**

cùng chị Trương Thị T số tiền 2.000.000đồng/tháng. Thời gian giao nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con từ tháng 6/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Bùi Văn C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Trương Thị T cho đến khi thi hành án xong, anh Bùi Văn C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Anh Bùi Văn C và chị Trương Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Bùi Văn C và chị Trương Thị T thỏa thuận anh Bùi Văn C chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Bùi Văn C chịu tiền án phí cấp dưỡng 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Khoản án phí này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0006166 ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

## THẨM PHÁN

### *Nơi nhận:*

- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Đồng Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

**Quán Vi Tuấn**